

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/KDTM-PT
Ngày 29-10-2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hải Hà

Các Thẩm phán:

Bà Bùi Thị Thu Hằng

Ông Nguyễn Xuân Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng: Ông Đỗ Văn Tú- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2020/TLPT-KDTM ngày 21 tháng 8 năm về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng;

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 11/2020/KDTM-ST ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 108/2020/QĐ-PT ngày 31 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 125/2020/QĐ-PT ngày 29 tháng 9 năm 2020, Thông báo về việc rời lịch phiên tòa số 136/TB-TA ngày ngày 22 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội (viết tắt là Ngân hàng SHB); địa chỉ: Số 77 Đ, phường H, quận K, thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn Công V, chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ cấp 2 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội, (Văn bản ủy quyền số 30/UQ-TGD ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Tổng giám đốc), có mặt;

- *Bị đơn*: Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Nam Triệu (viết tắt là công ty xây dựng Nam Triệu); địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Đào Văn Lợi – Chủ tịch hội đồng quản trị của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Nam Triệu; vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Công ty TNHH MTV Đóng tàu Nam Triệu (viết tắt là Công ty Đóng tàu Nam Triệu); địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phùng Văn K; chức vụ: Phó Tổng giám đốc Công ty, (Văn bản ủy quyền số 458/UQ-TGD ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Tổng giám đốc), có mặt;

- *Người kháng cáo*: Công ty TNHH MTV Đóng tàu Nam Triệu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung bản án của Tòa án cấp sơ thẩm:

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 8 năm 2018; đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 12 tháng 12 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội có cho công ty xây dựng Nam Triệu vay tiền theo 02 hợp đồng tín dụng sau:

1. Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0707Po027/HĐTD ngày 13 tháng 07 năm 2007, hạn mức tín dụng cho vay với số tiền tối đa là 20.000.000.000 đồng;

- Thời hạn cấp hạn mức tín dụng là 12 tháng, thời hạn vay của mỗi khoản vay trong hạn mức tín dụng là 12 tháng kể từ ngày bên vay rút tiền vay;

- Mục đích vay vốn là bổ sung vốn lưu động;

- Lãi suất cho vay trong hạn là 12,6%/năm, lãi suất vay có thể thay đổi tùy thuộc vào sự thỏa thuận của Ngân hàng và bên vay bằng văn bản; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn;

- Phương thức trả nợ gốc theo từng giấy nhận nợ kèm theo hợp đồng tín dụng, phương thức trả nợ lãi vay vào ngày 23 hàng tháng.

Ngày 26 tháng 10 năm 2007 Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội và công ty xây dựng Nam Triệu ký phụ lục hợp đồng hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/0707Po027 tăng hạn mức tín dụng cho vay với số tiền tối đa là 40.000.000.000 đồng và các phụ lục hợp đồng tín dụng hạn mức điều chỉnh lãi suất (phụ lục hợp đồng tín dụng hạn mức ngày 27 tháng 02 năm 2008, phụ lục hợp đồng tín dụng hạn mức ngày 18 tháng 3 năm 2008, phụ lục hợp đồng tín dụng hạn mức ngày 03 tháng 4 năm 2008, phụ lục hợp đồng tín dụng hạn mức ngày 12 tháng 6 năm 2008).

Nghĩa vụ trả nợ của công ty xây dựng Nam Triệu theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 0707Po027/HĐTD ngày 13 tháng 7 năm 2007 và các phụ lục hợp đồng tín dụng được bảo đảm bằng biện pháp bảo lãnh bằng uy tín và khả năng tài chính của Công ty Công nghiệp tàu thủy Nam Triệu (nay là Công ty TNHH MTV Đóng tàu Nam Triệu) theo hợp đồng bảo lãnh cam kết trả nợ thay cho công ty xây dựng Nam Triệu để được Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội cấp hạn mức tín dụng số 2006/2007/HBB-NASICO-NASENCO ngày 20 tháng 6 năm 2007 và phụ lục số 01 (hợp đồng bảo lãnh số 2006/2007/HBB-NASICO-NASENCO) ngày 26 tháng 7 năm 2007 ký giữa bên bảo lãnh là Công ty TNHH MTV Đóng tàu Nam Triệu), bên nhận bảo lãnh là Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội và bên được bảo lãnh là công ty xây dựng Nam Triệu, bên bảo lãnh cam kết vô điều kiện và không hủy ngang bảo lãnh việc thực hiện nghĩa vụ của bên được bảo lãnh để được Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội cấp hạn mức tín dụng với mức vay tối đa là 40.000.000.000 đồng, mục đích vay vốn bổ sung vốn lưu động.

2. Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0810THNC003/HĐTD/2008 ngày 09 tháng 10 năm 2008, hạn mức tín dụng cho vay với số tiền tối đa là 40.000.000.000 đồng;

- Thời hạn cấp hạn mức tín dụng là 06 tháng, thời hạn vay của mỗi khoản vay trong hạn mức tín dụng là 12 tháng kể từ ngày bên vay rút tiền vay;

- Mục đích vay vốn là bổ sung vốn lưu động;

- Lãi suất cho vay là 21%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn;

- Phương thức trả nợ gốc theo từng giấy nhận nợ kèm theo hợp đồng tín dụng, phương thức trả nợ lãi vay vào ngày 23 hàng tháng.

- Nghĩa vụ trả nợ của công ty xây dựng Nam Triệu theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 0810THNC003/HĐTD/2008 ngày 09 tháng 10 năm 2008 được bảo đảm bằng biện pháp bảo lãnh bằng uy tín và khả năng tài chính của Công ty TNHH MTV Đóng tàu Nam Triệu theo hợp đồng bảo lãnh cam kết trả nợ thay cho công ty xây dựng Nam Triệu để được Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội cấp hạn mức tín dụng số 0610/2008/HBB-NASICO-NASENCO ngày 06 tháng 10 năm 2008 ký giữa bên bảo lãnh là Công ty TNHH MTV đóng tàu Nam Triệu, bên nhận bảo lãnh là Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội và bên được bảo lãnh là công ty xây dựng Nam Triệu, bên bảo lãnh cam kết vô điều kiện và không hủy ngang bảo lãnh việc thực hiện nghĩa vụ của bên được bảo lãnh để được Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội cấp hạn mức tín dụng với mức vay tối đa là 40.000.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn lưu động.

Thực hiện hai hợp đồng tín dụng và các phụ lục hợp đồng nêu trên, Ngân hàng TMCP nhà Hà Nội đã giải ngân số tiền vay cho công ty xây dựng Nam Triệu theo các giấy nhận nợ vay.

Trong quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng hạn và các giấy nhận nợ vay công ty xây dựng Nam Triệu đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 23 tháng 7 năm 2009; cụ thể không thanh toán trả số tiền nợ gốc và số tiền nợ lãi đến hạn cho Ngân

hàng TMCP Nhà Hà Nội. Khi công ty xây dựng Nam Triệu không trả được nợ thì Công ty CPĐT và XD Nam Triệu đã có văn bản đề nghị Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội gia hạn đối với số tiền nợ gốc và Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội đã đồng ý gia hạn thời hạn trả nợ, cụ thể: Kéo dài thêm thời hạn trả nợ là 01 năm đối với:

- Số tiền nợ gốc là 12.500.000.000 đồng của hợp đồng tín dụng hạn mức số 0707Po027/HĐTD ngày 13 tháng 7 năm 2007 theo giấy nhận nợ vay số 23 ngày 28 tháng 6 năm 2008,

- Số tiền nợ gốc là 1.200.000.000 đồng; giấy nhận nợ vay số 24 ngày 28 tháng 7 năm 2008,

- Số tiền nợ gốc là 11.300.000.000 đồng và số tiền nợ gốc là 27.494.509.420 đồng của Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0810THNC003/HĐTD/2008 ngày 09 tháng 10 năm 2008 theo các giấy nhận nợ vay số 01 ngày 14 tháng 10 năm 2008,

- Số tiền nợ gốc là 4.543.695.420 đồng; giấy nhận nợ vay số 02 ngày 11 tháng 11 năm 2008,

- Số tiền nợ gốc là 7.444.611.000 đồng, giấy nhận nợ vay số 03 ngày 02 tháng 12 năm 2008,

- Số tiền nợ gốc là 3.943.000.000 đồng; giấy nhận nợ vay số 04 ngày 05 tháng 01 năm 2009,

- Số tiền nợ gốc là 1.519.203.000 đồng; giấy nhận nợ vay số 05 ngày 13 tháng 3 năm 2009,

- Số tiền nợ gốc là 10.044.000.000 đồng;

Để tạo điều kiện cho công ty xây dựng Nam Triệu trả nợ nhưng Công ty vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên toàn bộ khoản vay đã chuyển nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần có văn bản yêu cầu Công ty phải thanh toán trả số tiền còn nợ và thông báo cho bên bảo lãnh là Công ty TNHH MTV đóng tàu Nam Triệu về việc bên được bảo lãnh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng hạn mức nhưng bên bảo lãnh cũng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bên được bảo lãnh.

Ngày 07 tháng 8 năm 2012 Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội được sáp nhập vào Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội theo Quyết định số 1559/QĐ-NHNN ngày 07 tháng 8 năm 2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sáp nhập Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội vào Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội nên các quyền và nghĩa vụ dân sự của Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội được chuyển giao cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội. Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội đã nhiều lần có văn bản yêu cầu bị đơn phải thanh toán trả số tiền còn nợ nhưng bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 25 tháng 6 năm 2020 bị đơn còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc của Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0707Po027/HĐTD ngày 13 tháng 07 năm 2007 và Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0810THNC003/HĐTD/2008 ngày 09 tháng 10 năm 2008 là: 39.994.509.420 đồng; Trong đó:

- Số tiền nợ gốc của Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0707Po027/HĐTD ngày 13 tháng 07 năm 2007 là 12.500.000.000 đồng;

- Số tiền nợ gốc của Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0810THNC003/HĐTD/2008 ngày 09 tháng 10 năm 2008 là 27.494.509.420 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc công ty xây dựng Nam Triệu phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội tổng số tiền nợ gốc của hai hợp đồng tín dụng nêu trên là 39.994.509.420 đồng.

Trường hợp công ty xây dựng Nam Triệu không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Công ty TNHH MTV Đóng tàu Nam Triệu phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay công ty xây dựng Nam Triệu số tiền nợ gốc là 39.994.509.420 đồng cho Ngân hàng theo Hợp đồng bảo lãnh số 2006/2007/HBB-NASICO-NASENCO ngày 20 tháng 6 năm 2007 và Hợp đồng bảo lãnh số 0610/2008/HBB-NASICO-NASENCO ngày 06 tháng 10 năm 2008.

Ngân hàng không yêu cầu công ty xây dựng Nam Triệu phải trả số tiền nợ lãi kể từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ đến ngày xét xử sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án - bị đơn trình bày:

Công ty xây dựng Nam Triệu có vay tiền của Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội theo 02 hợp đồng tín dụng, mục đích vay để thực hiện xây dựng các dự án của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy Nam Triệu (nay là Công ty TNHH MTV Đóng tàu Nam Triệu) và các Công ty thành viên của Công ty TNHH MTV Đóng tàu Nam Triệu. Công ty TNHH MTV Đóng tàu Nam Triệu góp 57,1% vốn tại công ty xây dựng Nam Triệu nên hai công ty này có quan hệ là công ty mẹ - công ty con. Công ty TNHH MTV Đóng tàu Nam Triệu đã bảo lãnh cho công ty xây dựng Nam Triệu Công ty CPĐT và XD Nam Triệu vay vốn của Ngân hàng theo hợp đồng bảo lãnh ký giữa Ngân hàng TMCP nhà Hà Nội (nay là Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội) và công ty xây dựng Nam Triệu Công ty CPĐT và XD Nam Triệu.

Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc công ty xây dựng Nam Triệu phải trả số tiền nợ gốc là 39.994.509.420 đồng, công ty xây dựng Nam Triệu thừa nhận Công ty còn nợ Ngân hàng Sài Gòn - Hà Nội số tiền nợ gốc 39.994.509.420 đồng là đúng, nhưng đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH MTV Đóng tàu Nam Triệu phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay công ty xây dựng Nam Triệu cho Ngân hàng số tiền nợ gốc trên, vì số tiền mà Công ty vay của Ngân hàng đã đầu tư xây dựng các công trình dự án của Công ty TNHH MTV Đóng tàu Nam Triệu và các Công ty thành viên của Công ty TNHH MTV Đóng tàu Nam Triệu nhưng hiện nay Công ty TNHH MTV Đóng tàu Nam Triệu và các Công ty thành viên của Công ty TNHH MTV Đóng tàu Nam Triệu vẫn chưa thanh toán trả tiền cho bị đơn và yêu cầu công ty TNHH MTV Đóng tàu Nam Triệu phải trả số tiền còn nợ bị đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH MTV Đóng tàu Nam Triệu trình bày:

Công ty TNHH MTV Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy Nam Triệu (được đăng ký thay đổi tên thành Công ty TNHH MTV Đóng tàu Nam Triệu theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 14 tháng 5 năm 2015) là công ty 100% vốn Nhà nước do ông Trần Quang Vũ, chức vụ: Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật, ông Trần Quang Vũ được Chủ tịch Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam bổ nhiệm và là một cổ đông với số vốn góp đăng ký là 16 tỷ đồng chiếm 57,1% vốn điều lệ, vốn thực góp là 1.111.723.454 đồng chiếm 9,9% vốn điều lệ của công ty xây dựng Nam Triệu. công ty xây dựng Nam Triệu là một đơn vị thành viên của Công ty TNHH MTV Đóng tàu Nam Triệu.

Công ty TNHH MTV Đóng tàu Nam Triệu có ký 02 hợp đồng bảo lãnh với Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (nay là Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội) và công ty xây dựng Nam Triệu để bảo đảm cho công ty xây dựng Nam Triệu vay vốn của Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội cụ thể như sau:

- Hợp đồng bảo lãnh số 2006/2007/HBB-NASICO-NASENCO ngày 20 tháng 6 năm 2007 với phạm vi bảo lãnh tối đa là 20.000.000.000 đồng;
- Hợp đồng bảo lãnh số 0610/2008/HBB-NASICO-NASENCO ngày 06 tháng 10 năm 2008 với phạm vi bảo lãnh tối đa là 40.000.000.000 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc công ty xây dựng Nam Triệu phải trả số tiền nợ gốc là 39.994.509.420 đồng. Trường hợp công ty xây dựng Nam Triệu không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Công ty TNHH MTV Đóng tàu Nam Triệu phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay công ty xây dựng Nam Triệu số tiền nợ gốc cho Ngân hàng theo 02 hợp đồng bảo lãnh nêu trên. Công ty TNHH MTV Đóng tàu Nam Triệu đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu Công ty phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho công ty xây dựng Nam Triệu trong trường hợp công ty xây dựng Nam Triệu không trả được nợ với lý do:

Tại Điều 27 Điều lệ (tạm thời) tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy Nam Triệu theo mô hình công ty mẹ - công ty con đã được Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 2482/QĐ-TCCB-LĐ ngày 08 tháng 8 năm 2007 không quy định Tổng Giám đốc công ty được quyền ký bảo lãnh cho công ty thành viên được vay vốn của Ngân hàng.

Tương tự vụ việc này ông Trần Quang Vũ - Tổng Giám đốc Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy Nam Triệu cũng ký văn bản cam kết bảo lãnh cho Công ty Cổ phần Vận tải và Công nghiệp tàu thủy Bình Định vay tại NHNN và PTNT Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bình Định đã được Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Bình Định trưng cầu giám định tại NHNN Việt Nam theo đó kết luận giám định ngày 09 tháng 4 năm 2015 của NHNN Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bình Định đã kết luận “Tổng giám đốc Tổng công ty Nam Triệu không có quyền hạn ký phát hành văn bản cam kết bảo lãnh để bảo lãnh cho công ty con vay vốn tại các tổ chức tín dụng do vậy văn bản cam kết bảo lãnh ngày 27 tháng 01 năm 2008 do Tổng Giám đốc công ty Nam Triệu ký phát hành là không đúng

quy định và không có giá trị pháp lý để buộc Công ty TNHH MTV Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy Nam Triệu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo cam kết”.

Thực hiện chủ trương tái cơ cấu toàn diện Công ty TNHH MTV Đóng tàu Nam Triệu trong đó có nhiệm vụ tái cơ cấu tất cả các đơn vị thành viên trực thuộc, thực hiện Nghị quyết số 324/NQ0CNT ngày 03/12/2015 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty công nghiệp tàu thủy và Quyết định số 869/QĐ-CNT ngày 03/12/2015 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp tàu thủy về việc phê duyệt chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp bằng tiền và tài sản của Công ty TNHH MTV Đóng tàu Nam Triệu tại công ty xây dựng Nam Triệu, Công ty TNHH MTV Đóng tàu Nam Triệu chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp bằng tiền và tài sản theo phương thức bán đấu giá tại Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản thành phố Hải Phòng, người trúng đấu giá là ông Lương Ngọc Sơn nên kể từ sau thời điểm bàn giao các hồ sơ giấy tờ pháp lý liên quan đến cổ phần bán đấu giá, Công ty TNHH MTV Đóng tàu Nam Triệu đã không còn là cổ đông của công ty xây dựng Nam Triệu.

Nay Công ty TNHH MTV Đóng tàu Nam Triệu đề nghị Tòa án tiếp tục trung cầu giám định tại tổ chức giám định độc lập có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc Tòa án xác minh làm rõ kết luận giám định ngày 09 tháng 4 năm 2015 của NHNN - Chi nhánh tỉnh Bình Định và sử dụng kết luận giám định trên để làm căn cứ giải quyết vụ án.

I. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Với nội dung như trên, tại Bản án số: 11/2020/KDTM-ST ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 95, 122, 123, 124, 361, 362, 363, 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 51 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 1997; Điều 52 Luật Các tổ chức tín dụng năm 1997 được sửa đổi, bổ sung năm 2004; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 67, Điều 69, Điều 70 của Luật Doanh nghiệp năm 2005; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội;

Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Nam Triệu phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội số tiền nợ gốc của hợp đồng tín dụng hạn mức số 0707Po027/HĐTD ngày 13 tháng 7 năm 2007 và hợp đồng tín dụng hạn mức số 0810THNC003/HĐTD/2008 ngày 09 tháng 10 năm 2008 là 39.994.509.420 đồng (Ba mươi chín tỷ chín trăm chín mươi tư triệu năm trăm linh chín nghìn bốn trăm hai mươi đồng) trong đó số tiền nợ gốc của hợp đồng tín dụng hạn mức số 0707Po027/HĐTD ngày 13 tháng 7 năm 2007 là 12.500.000.000

đồng (Mười hai tỷ năm trăm triệu đồng) và số tiền nợ gốc của hợp đồng tín dụng hạn mức số 0810THNC003/HĐTD/2008 ngày 09 tháng 10 năm 2008 là 27.494.509.420 đồng (Hai mươi bảy tỷ bốn trăm chín mươi tư triệu năm trăm linh chín nghìn bốn trăm hai mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Nam Triệu không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đóng tàu Nam Triệu phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Nam Triệu cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội số tiền nợ gốc là 39.994.509.420 đồng (Ba mươi chín tỷ chín trăm chín mươi tư triệu năm trăm linh chín nghìn bốn trăm hai mươi đồng).

2. Về án phí: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Nam Triệu phải chịu phải chịu 147.994.509 đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm chín mươi tư nghìn năm trăm linh chín đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội số tiền tạm ứng án phí 73.000.000 đồng (Bảy mươi ba triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009355 ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

II. Nội dung kháng cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/7/2020 công ty TNHH MTV đóng tàu Nam Triệu kháng cáo yêu cầu hủy một phần Bản án sơ thẩm số 11/2020/KDTM-ST ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tuyên xử: buộc công ty TNHH MTV đóng tàu Nam Triệu phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Nam Triệu số tiền 39.994.509.420 đồng (Ba mươi chín tỷ chín trăm chín mươi tư triệu năm trăm linh chín nghìn bốn trăm hai mươi đồng) là không có cơ sở và chưa đầy đủ căn cứ pháp lý, bởi những lý do:

- Bản án chưa xem xét đến khả năng tài chính của Công ty TNHH MTV đóng tàu Nam Triệu tại thời điểm phát sinh hợp đồng bảo lãnh có đầy đủ cơ sở đảm bảo khả năng thanh toán thay Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Nam Triệu là có thể thực hiện được hay không.

- Bản án sơ thẩm chưa đánh giá đúng thẩm quyền theo Điều lệ của công ty Nam Triệu là Công ty/Người đại diện của công ty không có quyền hạn được bảo lãnh/ký hợp đồng bảo lãnh cho các đơn vị có đúng quy định và không có giá trị pháp lý để buộc Công ty TNHH MTV đóng tàu Nam Triệu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo cam kết.

- Đề nghị tòa án cấp phúc thẩm tiếp tục trưng cầu giám định tại tổ chức giám định độc lập có thẩm quyền hoặc đề nghị tòa án xác minh làm rõ kết luận giám định nội dung theo quyết định trưng cầu giám định số 06/ANĐT ngày 12/12/2014 của Cơ quan An ninh điều tra – Công an tỉnh Bình Định ngày 09/4/2015 của Ngân hàng nhà nước – Chi nhánh tỉnh Bình Định và sử dụng kết luận giám định trên để làm căn cứ giải quyết vụ án.

III. Tại Tòa án cấp phúc thẩm:

Nguyên đơn, bị đơn giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm. Người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định trong Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ khoản 2 Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty TNHH MTV đóng tàu Nam Triệu, sửa bản án sơ thẩm 11/2020/KDTM-ST ngày 25/6/2020 của TAND huyện Thủy Nguyên theo hướng loại trừ số tiền còn nợ theo Giấy nhận nợ vay số 24 ngày 28 tháng 7 năm 2008, số tiền nợ gốc là 11.300.000.000 đồng của bị đơn khỏi nghĩa vụ bảo lãnh của Công ty TNHH MTV đóng tàu Nam Triệu, vì:

Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0707Po027/HĐTD ngày 13 tháng 7 năm 2007 có quy định: *Bên vay chỉ được rút tiền vay trong thời hạn là 12 tháng từ ngày giải ngân đầu tiên.* Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng không chứng minh lần rút vốn đầu tiên là ngày nào? Như vậy đối với Giấy nhận nợ vay số 24 ngày 28 tháng 7 năm 2008, số tiền nợ gốc là 11.300.000.000 đồng của bên vay không nằm trong thời hạn giải ngân của hợp đồng tín dụng này và Hợp đồng bảo lãnh số 2006/2007/HBB-NASICO-NASENCO ngày 20 tháng 6 năm 2007 và phụ lục số 01 (hợp đồng bảo lãnh số 2006/2007/HBB-NASICO-NASENCO) ngày 26 tháng 7 năm 2007 mà **Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận.**

Án phí phúc thẩm: Công ty TNHH MTV Đóng tàu Nam Triệu không phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH MTV Đóng tàu Nam Triệu, việc giải quyết xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa.

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hợp đồng tín dụng phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại, bị đơn có địa chỉ trụ sở tại Thôn N, xã T, huyện B, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do vụ án có kháng cáo nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đơn kháng cáo của Công ty TNHH MTV Đóng tàu Nam Triệu có nội dung phù hợp quy định tại Điều 272 Bộ luật Tố tụng dân sự; thực hiện trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 273 và đã nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận để đưa ra xét xử phúc thẩm.

[3] Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án tới nguyên đơn và bị đơn nhưng tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn vẫn vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, HĐXX vẫn tiếp tục xét xử.

- Xét các yêu cầu kháng cáo của Công ty Đóng tàu Nam Triệu:

[4] Công ty Đóng tàu Nam Triệu cho rằng chưa đánh giá đúng thẩm quyền theo Điều lệ của Công ty Đóng tàu Nam Triệu là Công ty/Người đại diện của Công ty không có quyền hạn được bảo lãnh /ký hợp đồng bảo lãnh cho các đơn vị có vốn góp cổ phần của Công ty, do vậy Hợp đồng bảo lãnh số 2006/2007/HBB-NASICO-NASENCO ngày 20 tháng 6 năm 2007 và phụ lục số 01 (hợp đồng bảo lãnh số 2006/2007/HBB-NASICO-NASENCO) ngày 26 tháng 7 năm 2007, Hợp đồng bảo lãnh số 0610/2008/HBB-NASICO-NASENCO ngày 06 tháng 10 năm 2008 là không đúng quy định và không có giá trị pháp lý để buộc công ty Đóng tàu Nam Triệu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo cam kết;

Xét thấy, Điều 361 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: *Bảo lãnh là việc người thứ ba (sau đây gọi là bên bảo lãnh) cam kết với bên có quyền (sau đây gọi là bên nhận bảo lãnh) sẽ thực hiện nghĩa vụ thay cho bên có nghĩa vụ (sau đây gọi là bên được bảo lãnh), nếu khi đến thời hạn mà bên được bảo lãnh*

không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ. Các bên cũng có thể thoả thuận về việc bên bảo lãnh chỉ phải thực hiện nghĩa vụ khi bên được bảo lãnh không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình.

Theo Điều lệ (tạm thời) tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Công nghiệp tàu thủy Nam Triệu được Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 2482/QĐ-TCCB-LĐ ngày 08 tháng 8 năm 2007 có quy định: *Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam là chủ sở hữu của Công ty TNHH MTV Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy Nam Triệu. Chủ tịch Tổng công ty là đại diện trực tiếp chủ sở hữu tại Tổng công ty, thực quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu tại công ty.*

Bị đơn là một trong số các công ty con của Tổng Công ty Công nghiệp tàu thủy Nam Triệu. Tổng Công ty Công nghiệp tàu thủy Nam Triệu nắm giữ trên 50% vốn điều lệ của bị đơn. Ngày 18/4/2007 Chủ tịch Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam đã ký Quyết định số 1063/CNT-TCCB-LĐ bổ nhiệm ông Trần Quang Vũ giữ chức vụ Chủ tịch Tổng công ty kiêm Tổng Giám đốc công ty Công nghiệp tàu thủy Nam Triệu và là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Công nghiệp tàu thủy Nam Triệu.

Tại khoản 4 Điều 27 Điều lệ (tạm thời) tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Công nghiệp tàu thủy Nam Triệu có quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng giám đốc: *“Quyết định các hợp đồng mua bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê, cầm cố, thế chấp thanh lý tài sản và hợp đồng kinh tế khác của Tổng công ty có giá trị nhỏ hoặc bằng 10% tổng giá trị tài sản trên báo cáo tài chính tại quý gần nhất của Tổng công ty...”*. Như vậy Hợp đồng bảo lãnh thuộc trường hợp “hợp đồng kinh tế khác”. Theo Điều 64, Điều 69, Điều 70 của Luật Doanh nghiệp năm 2005; Điều 361, Điều 362, Điều 363 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 52 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2004 thì ông Trần Quang Vũ được nhân danh chủ sở hữu, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty, có quyền nhân danh công ty và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Công nghiệp tàu thủy Nam Triệu. Tại thời điểm ký kết hợp đồng bảo lãnh các bên đều thừa nhận cùng ký tên, đóng dấu trên cơ sở tự nguyện, hình thức, nội dung đều không trái với qui định của pháp luật. Do đó hợp đồng bảo lãnh nêu trên do ông Trần Quang Vũ ký là đúng thẩm quyền, có hiệu lực đối với các bên.

[5] Công ty Đóng tàu Nam Triệu cho rằng khả năng tài chính của Công ty Đóng tàu Nam Triệu tại thời điểm phát sinh hợp đồng bảo lãnh không có đầy đủ cơ sở đảm bảo khả năng thanh toán thay cho bị đơn trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn;

Xét thấy, nội dung của hai Hợp đồng bảo lãnh số 2006/2007/HBB-NASICO-NASENCO ngày 20 tháng 6 năm 2007, Hợp đồng bảo lãnh số 0610/2008/HBB-NASICO-NASENCO ngày 06 tháng 10 năm 2008 có thỏa thuận bảo lãnh bằng uy tín, năng lực tài chính của Công ty Đóng tàu Nam Triệu. Phạm vi bảo lãnh của Công ty Đóng tàu Nam Triệu là 40 tỷ đồng/ hợp đồng, tổng giá trị tài sản tại thời điểm gần nhất (theo báo cáo tài chính tháng 12/2008 do Công ty Đóng tàu Nam Triệu cung

cấp là 9.949.488.573 nghìn đồng) tương ứng với $0,502\% < 10\%$. Như vậy là đảm bảo đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Điều lệ (tạm thời) tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Công nghiệp tàu thủy Nam Triệu.

[6] Tại Tòa án cấp sơ thẩm, Công ty Đóng tàu Nam Triệu đã yêu cầu Tòa án làm rõ bản sao kết luận giám định ngày 09 tháng 4 năm 2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bình Định do Công ty Đóng tàu Nam Triệu cung cấp thể hiện Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bình Định đã kết luận “*Tổng giám đốc Tổng Công ty Nam Triệu không có quyền hạn ký phát hành văn bản cam kết bảo lãnh để bảo lãnh cho công ty con vay vốn tại các tổ chức tín dụng do vậy văn bản cam kết bảo lãnh ngày 27 tháng 01 năm 2008 do Tổng Giám đốc Công ty Nam Triệu ký phát hành là không đúng quy định và không có giá trị pháp lý để buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Tổng Công ty Công nghiệp tàu thủy Nam Triệu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo cam kết*”. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét yêu cầu này. Đây là kết luận giám định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bình Định có liên quan trong một vụ án hình sự, không liên quan đến vụ án này nên không phải làm rõ, tránh việc kéo dài trong việc giải quyết vụ án. Mặt khác, nội dung của hợp đồng bảo lãnh là giao dịch dân sự không thuộc lĩnh vực giám định tư pháp về tiền tệ - ngân hàng và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng đã có công văn số 2292/NHNN-TTHSNH ngày 02/4/2019 trả lời về vấn đề này.

[7] Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên có đề nghị tạm ngừng phiên tòa để thu thập tài liệu chứng cứ về việc thẩm quyền ký kết Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo lãnh của ngân hàng tại giai đoạn ký kết hợp đồng;

Xét thấy, Bộ luật Dân sự năm 2005 và 2015 có quy định về hậu quả của giao dịch dân sự do người không có quyền đại diện xác lập hoặc thực hiện vượt quá phạm vi ủy quyền và các hợp đồng này đã có hiệu lực các bên đã thi hành. Do đó không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu này.

[8] Về quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm, HĐXX xét thấy;

[8.1] Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ gốc là 39.994.509.420 đồng tương ứng với 07 (bảy) giấy nhận nợ và bị đơn đã thừa nhận:

- Giấy nhận nợ vay số 23 ngày 28 tháng 6 năm 2008, Số tiền nợ gốc là 1.200.000.000 đồng ngày đến hạn 28/6/2009
- Giấy nhận nợ vay số 24 ngày 28 tháng 7 năm 2008, số tiền nợ gốc là 11.300.000.000 đồng, ngày đến hạn 28/7/2009.
- Giấy nhận nợ vay số 01 ngày 14 tháng 10 năm 2008, Số tiền nợ gốc là 4.543.695.420 đồng, ngày đến hạn 14/10/2009;
- Giấy nhận nợ vay số 02 ngày 11 tháng 11 năm 2008, số tiền nợ gốc là 7.444.611.000 đồng, ngày đến hạn 11/11/2009.

- Giấy nhận nợ vay số 03 ngày 02 tháng 11 năm 2008, số tiền nợ gốc là 3.943.000.000 đồng, ngày đến hạn 02/12/2009.

- Giấy nhận nợ vay số 04 ngày 05 tháng 01 năm 2009, số tiền nợ gốc là 1.519.203.000 đồng, ngày đến hạn 05/01/2010;

- Giấy nhận nợ vay số 05 ngày 13 tháng 3 năm 2009, Số tiền nợ gốc là 10.044.000.000 đồng; ngày đến hạn 14/3/2010.

[8.2] Trong giấy nhận nợ vay số 24 ngày 28 tháng 7 năm 2008, số tiền nợ gốc 11.300.000.000 đồng, thể hiện: Điều kiện rút vốn vay của Hợp đồng tín dụng số 0707Po027/HĐTD ngày 13/7/2007, số tiền giải ngân lần này 11.300.000.000 đồng, thời hạn của khoản vay 12 tháng, ngày đề nghị giải ngân 28/7/2007.

[8.3] Tại công văn số 253/TCKT ngày 13/7/2009 của bị đơn gửi nguyên đơn đề nghị xin gia hạn nợ gốc và công văn số 584/HBB-CV ngày 28/6/2009 của nguyên đơn gửi bị đơn chấp nhận đề nghị xin gia hạn thời hạn trả nợ gốc của bị đơn. Nội dung đều thể hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 11.300.000.000 đồng của Hợp đồng tín dụng số 0707Po027/HĐTD ngày 13/7/2007.

[8.4] Tại Điều 1.4 của Hợp đồng tín dụng số 0707Po027/HĐTD ngày 13/7/2007 quy định về rút tiền vay: *Quá thời hạn rút tiền vay theo quy định tại Điều D.1 Mục I. Các điều khoản cụ thể của hợp đồng này, nếu bên vay không sử dụng quyền rút tiền vay hoặc không rút hết tiền vay thì không được quyền rút tiền vay nữa, trừ khi được sự chấp thuận của ngân hàng và phải trả cho ngân hàng một khoản phí...*

Như vậy, có đủ cơ sở xác định Giấy nhận nợ vay số 24 ngày 28 tháng 7 năm 2008, số tiền nợ gốc là 11.300.000.000 đồng nằm trong thời hạn giải ngân của hợp đồng tín dụng số 0707Po027/HĐTD ngày 13/7/2007 và Hợp đồng bảo lãnh số 2006/2007/HBB-NASICO-NASENCO ngày 20 tháng 6 năm 2007 và phụ lục số 01 (hợp đồng bảo lãnh số 2006/2007/HBB-NASICO-NASENCO) ngày 26 tháng 7 năm 2007 như Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận nên không chấp nhận ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Số tiền giải ngân không vượt quá so với hạn mức cho vay tối đa của Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng bảo lãnh. Số tiền nợ gốc mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 39.994.509.420 đồng.

Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của công ty Đóng tàu Nam Triệu, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[9] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty Đóng tàu Nam Triệu kháng cáo không được Tòa án chấp nhận nên Công ty Đóng tàu Nam Triệu phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 244, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 336, 342, 361, 362, 363, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Điều 64, Điều 69, Điều 70 của Luật Doanh nghiệp năm 2005;

Các điều 52, 91 và 92 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đóng tàu Nam Triệu;

1. Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Nam Triệu phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội số tiền nợ gốc của hợp đồng tín dụng hạn mức số 0707Po027/HĐTD ngày 13 tháng 7 năm 2007 và hợp đồng tín dụng hạn mức số 0810THNC003/HĐTD/2008 ngày 09 tháng 10 năm 2008 là 39.994.509.420 đồng (Ba mươi chín tỷ chín trăm chín mươi tư triệu năm trăm linh chín nghìn bốn trăm hai mươi đồng) trong đó số tiền nợ gốc của hợp đồng tín dụng hạn mức số 0707Po027/HĐTD ngày 13 tháng 7 năm 2007 là 12.500.000.000 đồng (Mười hai tỷ năm trăm triệu đồng) và số tiền nợ gốc của hợp đồng tín dụng hạn mức số 0810THNC003/HĐTD/2008 ngày 09 tháng 10 năm 2008 là 27.494.509.420 đồng (Hai mươi bảy tỷ bốn trăm chín mươi tư triệu năm trăm linh chín nghìn bốn trăm hai mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Nam Triệu không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đóng tàu Nam Triệu phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Nam Triệu cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội số tiền nợ gốc là 39.994.509.420 đồng (Ba mươi chín tỷ chín trăm chín mươi tư triệu năm trăm linh chín nghìn bốn trăm hai mươi đồng).

3. Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Nam Triệu phải chịu 147.994.509 đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu chín

trăm chín mươi tư nghìn năm trăm linh chín đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội số tiền tạm ứng án phí 73.000.000 đồng (Bảy mươi ba triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009355 ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đóng tàu Nam Triệu phải chịu 2.000.000đ (hai triệu đồng) tiền án phí. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đóng tàu Nam Triệu đã nộp đủ số tiền này theo Biên lai thu tạm ứng tiền án phí, lệ phí tòa án số 0002195 ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lương Thị Hải Hà

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Hải Hà

